TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 245/2025/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Thắng

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 298/2024/TLST-VDS ngày 24/10/2024 về việc "Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 5571/2025/QĐ-MPH ngày 12/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà P, sinh năm 1984, Địa chỉ: OA/13 khu phố Bình Thuận 2, phường Th, , tỉnh B- có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- P, Địa chỉ: Lô 10-13, 26-37 đường số 3, KCX Linh Trung II, phường Thành phố H- vắng mặt.
- K, Địa chỉ: 26/DC3, tổ 11, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương- có đơn xiin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời trình bày của người yêu cầu bà P trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án đã trình bày:

Tháng 09 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012, bà P có cho K, mượn Chứng minh nhân dân của bà P để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty

TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) tại KCN trong Khu chế xuất Linh Trung II, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ký hợp đồng lao động bằng thông tin nhân thân của bà P. Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) đã tiến hành nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội cho K bằng tên của bà P.

Đầu năm 2024, bà P đến Cơ quan bảo hiểm để thực hiện việc lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà P trùng bảo hiểm với hồ sơ của K thời gian từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012. Vì vậy Cơ quan bảo hiểm hướng dẫn bà P về lại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) ký lại hợp đồng với K bằng tên của bà Phượng thời gian từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012 và xác nhận bằng văn bản về việc thay đổi thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Bà P đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Freetrend Industrial A (Việt Nam) để giải quyết nhưng Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) không đồng ý việc thay đổi thông tin.

Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bà P nên bà P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa K (đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà P) với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam), thời điểm từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lời khai, không cung cấp chứng cứ gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: K vắng mặt. Tuy nhiên, trong bản tự khai của bà trình bày: Từ thời tháng 9/2011 đến tháng 4/2012 bà có mượn chứng minh nhân dân của bà P để ký hợp đồng lao động và làm việc với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam). Bà đồng ý theo yêu cầu của bà P.

Tại phiên họp, bà P có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà P, tuyên bố tuyên hợp đồng lao động giữa K (đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà P) với Công ty TNHH Freetrend Industrial A, thời điểm từ Tháng 9 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012 vô hiệu.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại

phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu của bà P là yêu cầu về việc dân sự "Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét lời trình bày của bà P và K cho thấy: K mượn chứng minh nhân dân của bà P để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) và đứng tên tham gia quan hệ lao động và tham gia bảo hiểm xã hội là tên bà P, việc ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) là tên của bà P nhưng thực chất là K là người ký, Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) đã tiến hành nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội cho K bằng tên của bà P là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa K (đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà P) với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là K trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà P.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà P phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4, khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 366, Điều 367; Điều 369, Điều 370; Điều 371; Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007),

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà P.

Tuyên bố hợp hợp đồng lao động giữa K (đã sử dụng chứng minh nhân dân của bà P) với Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 4 năm 2012 là vô hiệu.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng bà P đã nộp theo biên lai thu số 0044623 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Văn Thắng